

Số: /BC-UBND

An Bình, ngày 24 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Số 03/2000/NQ-CP về kinh tế trang trại

Thực hiện Công văn số 744/UBND-NN&PTNT ngày tháng năm 2021 của UBND huyện Nam Sách về việc báo cáo đánh giá kết quả 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP của Chính Phủ về kinh tế trang trại, Ủy ban nhân dân xã An Bình báo cáo kết quả triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, kinh tế hộ nông dân đã phát huy tác dụng to lớn, tạo sức mạnh mới trong sự nghiệp phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Đảng ủy xã An Bình đã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP về kinh tế trang trại và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ban chỉ đạo của tỉnh, của huyện đến cán bộ, công chức và đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đảng ủy xã, đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP về kinh tế trang trại.

Sau khi hoàn thành việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP về kinh tế trang trại, cấp ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể trong xã đã tích cực tuyên truyền trên hệ thống Đài truyền thanh của xã, tại các cuộc họp, các buổi sinh hoạt của các hội, đoàn thể về Nghị quyết và các văn bản có liên quan. Qua công tác truyền truyền đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã về tính chất, vị trí, tầm quan trọng của kinh tế trang trại theo tinh thần của Nghị quyết.

Năm 2005, Đảng ủy, HĐND, UBND xã ban hành 02, nghị quyết, 01 báo cáo về việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đào ao nuôi trồng thủy sản và trồng cây có giá trị kinh tế cao. Năm 2006, Đảng ủy, HĐND, UBND xã ban hành 02 nghị quyết, 01 báo cáo về đầu tư xây dựng trang trại trồng cây ăn quả, nuôi thủy sản và gia súc, gia cầm. Năm 2011, Đảng ủy, HĐND, UBND xã ban hành 02 nghị quyết, 01 báo cáo về đầu tư xây dựng trang trại kinh tế nông nghiệp.

2. Triển khai thực hiện một số chính sách đối với kinh tế trang trại trong Nghị quyết

2.1. Chính sách đất đai

Các hộ gia đình có nhu cầu và khả năng sử dụng đất để phát triển trang trại hầu như gom đất lúa 03 của hộ gia đình mình luân chuyển vào khu đất trống để phát

triển kinh tế trang trại chưa được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thẩm quyền giao đất, cho thuê đất được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 85/1999/NĐ-CP, ngày 28 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích phát triển kinh tế trang trại.

Hộ gia đình phi nông nghiệp có nguyện vọng và khả năng tạo dựng cơ nghiệp lâu dài từ sản xuất nông và nuôi trồng thủy sản được ủy ban nhân dân xã cho thuê đất để làm kinh tế trang trại.

Sau khi UBND xã hoàn thiện các hồ sơ theo quy định, ngày 29 tháng 8 năm 2005, UBND huyện Nam Sách đã ra Quyết định số 1683/QĐ-UBND về việc giao đất để các hộ dân làm chuyên đổi cơ cấu cây trồng. UBND xã đã chuyển đổi 182.347m² đất 2 vụ lúa bắp bình cho 57 hộ để làm chuyên đổi cơ cấu cây trồng đào ao nuôi trồng thủy sản và trồng cây có giá trị kinh tế cao. Ngày 30 tháng 11 năm 2006, UBND huyện Nam Sách thông báo chấp thuận dự án đầu tư xây dựng trang trại trồng cây ăn quả, Nuôi thủy sản và gia súc, gia cầm cho 06 hộ với tổng diện tích 17.826m². Ngày 10 tháng 5 năm 2011, UBND huyện Nam Sách thông báo chấp thuận dự án đầu tư xây dựng trang trại kinh tế nông nghiệp cho 01 hộ với tổng diện tích 2.426m².

2.2. Chính sách thuế

Để khuyến khích và tạo điều kiện hộ gia đình, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế trang trại, nhất là ở những vùng đất trũng được miễn giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai khi thuê đất, dồn đất trũng, đất hoang hoá để đào ao thả cá, lập vườn trồng cây lâu năm.

2.3. Chính sách đầu tư, tín dụng

Căn cứ vào quy hoạch phát triển trang trại phát triển sản xuất, kinh doanh được vay vốn tín dụng thương mại của các ngân hàng thương mại quốc doanh. Việc vay vốn được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 67/1999/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 3 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về "Một số chính sách tín dụng ngân hàng phát triển nông nghiệp và nông thôn", chủ trang trại được dùng tài sản hình thành từ vốn vay để bảo đảm tiền vay theo quy định tại Nghị định số 178/1999/NĐ-CP, ngày 29 tháng 12 năm 1999 của Chính phủ về bảo đảm tiền vay của các tổ chức tín dụng.

Chủ trang trại được ưu tiên vay vốn thuộc chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo để tạo việc làm cho lao động tại chỗ; thu hút lao động ở các vùng đông dân cư đến phát triển sản xuất.

Hiện tại, hầu hết vốn đầu tư của các hộ là vốn tự có và vốn vay của cộng đồng; vốn vay của tổ chức tín dụng chỉ chiếm tỷ trọng thấp. Phần lớn trang trại phát huy được lợi thế của từng vùng, kinh doanh tổng hợp, lấy ngắn nuôi dài.

2.4. Chính sách lao động

Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ để các chủ trang trại mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, tạo được nhiều việc làm cho lao động nông thôn, ưu tiên sử dụng lao động của hộ nông dân không đất, thiếu đất sản xuất nông nghiệp, hộ nghèo thiếu việc làm. Chủ trang trại được thuê lao động không hạn chế về số lượng; trả công lao động trên cơ sở thỏa thuận với người lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Chủ trang trại phải trang bị đồ dùng bảo hộ lao động theo từng loại nghề cho người lao động và có trách nhiệm với người lao động khi gặp rủi ro, tai nạn, ốm đau trong thời gian làm việc theo hợp đồng lao động.

Nhà nước có kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho lao động làm trong trang trại bằng nhiều hình thức tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn.

Hiện nay, hình thức kinh tế trang trại hộ gia đình nông dân. Hầu hết các trang trại có quy mô đất đai dưới mức hạn điền, với nguồn gốc đa dạng, sử dụng lao động của gia đình là chủ yếu; một số có thuê lao động thời vụ và lao động thường xuyên, tiền công lao động được thỏa thuận giữa hai bên.

2.5. Chính sách khoa học, công nghệ, môi trường

UBND xã có quy hoạch, kế hoạch xây dựng các công trình thủy lợi để tạo nguồn nước cho phát triển sản xuất. Chủ trang trại tự bỏ vốn hoặc vay từ nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để xây dựng hệ thống dẫn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt trong trang trại. Các chủ trang trại xây dựng các công trình thủy lợi, sử dụng nước mặt, nước ngầm trong phạm vi trang trại theo quy hoạch không phải nộp thuế tài nguyên nước.

Khuyến khích chủ trang trại góp vốn vào Quỹ hỗ trợ phát triển khoa học, liên kết với cơ sở khoa học, đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật áp dụng vào trang trại và làm dịch vụ kỹ thuật cho nông dân trong vùng.

2.6. Chính sách thị trường

Ủy ban nhân dân xã tổ chức tốt việc cung cấp thông tin thị trường, khuyến cáo khoa học kỹ thuật, giúp trang trại định hướng sản xuất kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Ủy ban nhân dân xã tích cực tìm đầu ra, hướng dẫn việc ký kết hợp đồng cung ứng vật tư và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển công nghiệp chế biến nông sản và tiêu thụ nông sản hàng hoá của trang trại và nông dân trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân xã khuyến khích các chủ trang trại chủ động tiếp cận và tham gia các chương trình, dự án hợp tác, hội chợ triển lãm.

Ủy ban nhân dân xã luôn tạo điều kiện cho việc liên kết giữa các cơ sở sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản thuộc các thành phần kinh tế, đặc biệt là giữa các doanh nghiệp Nhà nước với hợp tác xã, chủ trang trại, hộ nông dân.

2.7. Chính sách bảo hộ tài sản đã đầu tư của trang trại

Ủy ban nhân dân xã luôn bảo hộ tài sản và vốn đầu tư hợp pháp của trang trại không bị quốc hữu hoá, không bị tịch thu bằng biện pháp hành chính. Trong trường hợp vì lý do quốc phòng, an ninh, vì lợi ích quốc gia, Nhà nước cần thu hồi đất được

giao, được thuê của trang trại thì chủ trang trại được thanh toán hoặc bồi thường theo giá thị trường tại thời điểm công bố quyết định thu hồi.

3. Đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ của chủ trang trại

Trong quá trình sản xuất chủ trang trại luôn thực hiện đảm bảo các nghĩa vụ như:

- Thực hiện các quy trình kỹ thuật về bảo vệ đất và làm giàu đất và các quy định khác của pháp luật về đất đai.
- Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động.
- Tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh.

II. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

1. Những khó khăn vướng mắc

Một số trang trại khó tiếp cận các nguồn vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi nên thiếu vốn để đầu tư mở rộng sản xuất.

Chủ trang trại thiếu hiểu biết về thị trường, khoa học kỹ thuật và quản lý, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường, chưa có đủ điều kiện để hình thành các thương hiệu mạnh thường; thiếu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ, phải tự tìm đầu ra và chịu thua thiệt khi giá nông sản xuống thấp, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn.

Hiện các trang trại chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lâu dài, nên chủ trang trại chưa thực sự yên tâm đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Mặc dù Đảng và Nhà nước đã có chủ trương về phát triển kinh tế trang trại, song còn một số vấn đề về quan điểm và chính sách phải tiếp tục làm rõ như: việc giao đất, thuê đất, chuyển nhượng, tích tụ đất để làm kinh tế trang trại; việc thuê mướn, sử dụng lao động; việc cán bộ, đảng viên làm kinh tế trang trại; việc đăng ký hoạt động và thuế thu nhập của trang trại... Những vấn đề đó chậm được giải quyết đã phần nào hạn chế việc khai thác tiềm lực phong phú ở nhiều hộ gia đình để phát triển kinh tế trang trại.

Thiếu liên kết của “bốn nhà”: Nhà nông, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, Nhà nước cho nên hiệu quả sản xuất chưa cao.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, đặc biệt là đường giao thông nội đồng, mặc dù đã được nâng cấp nhưng vẫn gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng hóa.

Hầu hết các trang trại chưa thực hiện tốt công tác quy hoạch sản xuất, thủy lợi, giao thông, điện, nước sinh hoạt.

Một số chủ trang trại chưa tích cực tham gia tập huấn, nghiên cứu, học tập các mô hình làm hay ở địa phương khác để về áp dụng tại trang trại mình mà chỉ sản xuất, nuôi trồng theo kinh nghiệm nên sản phẩm tạo ra chất lượng thấp.

III. ĐỔI MỚI TƯ DUY VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI

1. Quan điểm, đường lối, mục tiêu phát triển kinh tế trang trại trong thời gian tới

Nhà nước khuyến khích phát triển và bảo hộ kinh tế trang trại. Các hộ gia đình, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế trang trại được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định, lâu dài theo pháp luật để sản xuất kinh doanh.

Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách phát huy kinh tế tự chủ của hộ nông dân, phát triển kinh tế trang trại đi đôi với chuyển đổi hợp tác xã cũ, mở rộng các hình thức kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất - kinh doanh giữa các hộ nông dân, các trang trại, các nông, lâm trường quốc doanh, doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác để tạo động lực và sức mạnh tổng hợp cho nông nghiệp, nông thôn phát triển.

Nhà nước hỗ trợ về vốn, khoa học-công nghệ, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho các trang trại phát triển bền vững.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước để các trang trại phát triển lành mạnh, có hiệu quả.

2. Những cơ chế, chính sách và giải pháp cần áp dụng trong thời gian tới

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch các vùng phát triển kinh tế trang trại; quy hoạch phát triển hệ thống thủy lợi, cơ sở công nghiệp chế biến; tổ chức hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, thông tin thị trường; hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp chế biến ký kết hợp đồng tiêu thụ nông sản, nguyên liệu cho các trang trại; tổ chức đào tạo nghiệp vụ kỹ thuật, quản lý cho chủ trang trại; hàng năm, trình Chính phủ báo cáo tổng hợp tình hình kinh tế trang trại và kiến nghị những chính sách cần bổ sung, sửa đổi để phát triển kinh tế trang trại.

Các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn việc thực hiện các chính sách thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình nêu trong Nghị quyết này.

Ủy ban nhân dân xã quy hoạch vùng mở mang kinh tế trang trại phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội của xã, huyện, tỉnh; hàng năm công bố quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt. Công bố quỹ đất chưa sử dụng, quỹ đất có nhu cầu cho thuê, niêm yết công khai tại trụ sở ủy ban nhân dân xã để các hộ gia đình, cá nhân đăng ký thuê sử dụng lập trang trại.

Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ cho vùng phát triển kinh tế trang trại phù hợp với sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn trong thời kỳ mới.

Bảo đảm trật tự an ninh trên địa bàn để nhân dân yên tâm đầu tư phát triển sản xuất.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Đề nghị UBND huyện, các ngành có liên quan tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP về kinh tế trang trại, được hỗ trợ khoa học kỹ thuật để sản xuất, hỗ trợ kinh phí để xây dựng thủy lợi, giao thông, điện, nước sinh hoạt, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ổn định, lâu dài theo pháp luật để sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP của Chính phủ về kinh tế trang trại của UBND xã An Bình.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
 - Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;
 - Thường trực Đảng ủy xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Lưu: VP UBND xã.
- } (Báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Xuân